

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07
khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 22/08/2022 của UBND thị trấn Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 của UBND thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 118/PKT&HT-KQTD ngày 11/8/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 22/08/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 513/TTr-PTCKH ngày 29/08/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tuy Phước.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phát triển mở rộng khu dân cư theo hướng hiện đại, tạo quỹ đất để phục vụ cho việc tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Mặt khác, việc thực hiện dự án sẽ sắp xếp khu dân cư, góp phần cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống của địa phương, chuyển đổi cơ cấu và phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Hạng mục 1: San nền

San nền toàn bộ diện tích $S=11.056,72 \text{ m}^2$ trong khu đất quy hoạch sau khi trừ phần thi công đường giao thông và khu dịch vụ. Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ đất vận chuyển đến để đắp đầm chặt K90.

4.2.2. Hạng mục 2: Nền, mặt đường giao thông nội bộ: $S = 18.036,92 \text{ m}^2$

- Xây dựng 07 tuyến đường trong khu quy hoạch, tổng chiều dài $L = 1.040,20\text{m}$ bao gồm:

STT	Tên tuyến đường	Chiều dài tuyến (m)		Cắt ngang (m)		Ghi chú
		Theo Quy hoạch	Thực tế	Theo Quy hoạch	Thực tế	
1	ĐS1	125,30	125,30	14,00	14,00	
2	ĐS2	189,40	189,43	14,00	14,00	
3	ĐS3	186,50	186,45	15,50	15,50	
4	ĐS4	156,70	156,58	14,00	14,00	
5	ĐS5	156,20	158,54	14,00	14,00	
6	ĐS6	91,80	91,74	14,00	14,00	
7	ĐS7	134,30	132,16	14,00	14,00	
	Tổng cộng:	1.040,20	1.040,20			

- Độ dốc dọc thiết kế: Theo độ dốc dọc khống chế theo cao trình quy hoạch tại các Nút giao như sau:

+ Các nút: TG1, TG2, TG3, TG4, TG9, TG19: Cao trình 5,00m.

+ Các nút: TG5, TG6, TG8: Cao trình 4,90m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,00%

- Độ dốc ngang lề đường: 1,00% dốc vào phía trong lòng đường.

- Trước khi thi công cần đào bỏ toàn bộ lớp đất hữu cơ bề mặt dày 20cm.

- Đắp nền, lề đường: Dùng đất cấp III khai tác tại mỏ đất đắp đầm chặt K95.

Toàn bộ nền đường lớp trên cùng dày 30cm lu tăng cường đạt độ chặt K98 trong phạm vi đổ bê tông mặt đường.

- Mặt đường đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, móng lót 1 lớp bêtông nhựa.

- Xây dựng bó vỉa toàn bộ các tuyến đường bằng bê tông M200 đá 1x2.

- Vỉa hè xung quanh đắp đất cấp III đầm chặt K95.

4.2.3. Hạng mục 3: Hệ thống thoát nước mưa

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa quanh các tuyến đường:

+ Kết cấu mương bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm, tiết diện thoát nước BxH=100x70cm (Bao gồm các tuyến đường: ĐS1, ĐS4, ĐS5, ĐS7). Móng đệm BT lót M100 đá 4x6, đỉnh mương đổ tại chỗ và lắp đan bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm. Độ dốc thoát nước $i = 0,30\%$.

+ Kết cấu mương bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 25cm, tiết diện thoát nước BxH= 150x150cm (Thuộc tuyến đường ĐS3). Móng đệm BT lót M100 đá 4x6, đỉnh mương đổ tại chỗ và lắp đan bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 20cm. Độ dốc thoát nước $i=0,02\%$.

+ Kết cấu mương bằng công tròn BTCTLT đường kính 60cm, tải trọng H10 và H30 (Thuộc tuyến đường: ĐS2 và ĐS6). Móng đệm đá 4x6 và kê trên gối đỡ đúc sẵn bằng bê tông M200 đá 1x2. Khe nối bằng bao tải tấm nhựa đường, ngoài cùng trám bằng VXM100. Độ dốc thoát nước $i=0,30\%$.

- Xây dựng các hố ga dọc tuyến mương bằng bê tông M250 đá 1x2, miệng đậy nắp khung âm bằng gang (tải trọng 12,5 tấn).

- Dùng các hố ga thu nước để thu nước mặt đường vào hố ga dọc tuyến mương. Kết cấu: BTCT M250, nắp hố lắp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn). Ống dẫn nước về hố ga bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm; Cửa xả lắp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính 200mm.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 118/PKT&HT-KQTD ngày 11/08/2022.

9. Tổng mức đầu tư: 14.192.975.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 12.274.710.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 349.829.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 753.696.000 đồng;
- Chi phí khác: 138.884.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 675.856.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này trước khi phân chia tỷ lệ theo cơ chế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	46.767.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022 - Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày

2	Thẩm định E- HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	11.158.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022 - Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	310.550.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022 - Quý IV/2022	Trộn gói	180 ngày
4	Bảo hiểm công trình	23.322.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022 - Quý IV/2022	Trộn gói	180 ngày
5	Toàn bộ khối lượng xây lắp	12.642.951.000 (Trong đó, CP xây dựng: 12.274.710.000, CP dự phòng: 368.241.000)	NSNN	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2022 - Quý IV/2022	Trộn gói	180 ngày
Tổng cộng: 13.034.748.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam